

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày: 04-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Ông Phạm Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, tên gọi khác: không, sinh năm 1978 tại Long An. ĐKTT: Ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1954 (chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1956; bản thân có vợ tên Trần Thị Ngọc H1, có 02 người con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 16/10/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã nộp xong; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1978

ĐKTT: Ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt-có đơn xin vắng mặt).

2. Võ Hồng Nh, sinh năm 1964

ĐKTT: Ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974

ĐKTT: Ấp 6B, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

4. Lê Thị Ngọc Đ, sinh năm 1961

ĐKTT: Ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt-có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/10/2019, Nguyễn Văn P bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Tiếp tục, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/7/2020, Phú cùng với Nguyễn Văn Th, Võ Hồng Nh, Nguyễn Văn Q uống nước tại quán cà phê của Lê Thị Ngọc Đ tại ấp 7, xã L, huyện B. Đến khoảng 13 giờ thì N và Q rủ Th và P cùng chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền, Th và P đồng ý, Th đi về nhà lấy 02 bộ bài tây, loại 52 lá đã qua sử dụng mang lại quán của Đ để đánh bài, lúc này Đ có mặt tại quán và cho phép các đối tượng sử dụng quán của Đ làm nơi đánh bạc, Đ không lấy tiền xâu từ các con bạc mà có lợi ích từ việc bán nước cho những người đánh bạc. Các đối tượng thỏa thuận với nhau chơi đánh bài binh xập xám “100.000đ đá đều” số tiền ăn thua từ 100.000đ đến 300.000đ mỗi ván. Cách thức chơi bài gồm 04 tụ, mỗi tụ bài 13 lá, mỗi người sẽ tự sắp xếp bài thành 03 chi, gồm 02 chi 05 lá và 01 chi 03 lá. Sau đó lần lượt so sánh tụ bài của mình với 03 tụ còn lại, nếu thắng tụ bài của mình thắng hết 03 tụ còn lại thì thắng số tiền 300.000đ, tụ bài của mình thắng 02 tụ đồng thời thua 01 tụ còn lại thì thắng 100.000đ, tụ bài của mình thắng 01 tụ đồng thời thua 02 tụ còn lại thì thua 100.000đ và ngược lại, nếu tụ bài của mình thua hết 03 tụ còn lại thì thua 300.000đ, tụ bài của mình nếu thua 02 tụ đồng thời thắng 01 tụ còn lại thì thua 100.000đ, tụ bài của mình thua 01 tụ đồng thời thắng 02 tụ còn lại thì thắng 100.000đ. P cùng với Th, N và Q đang chơi đánh bài khoảng 04 ván thì đến khoảng 15 giờ cùng ngày bị Lực lượng Công an xã L kiểm tra phát hiện lập biên bản thu giữ trên chiếu bạc 02 bộ bài tây, loại 52 lá đã qua sử dụng.

Khi tham gia đánh bạc P khai nhận đã bỏ ra 500.000đ để đánh bạc, Th khai nhận đã bỏ ra 1.000.000đ để đánh bạc, N khai nhận đã bỏ ra 1.000.000đ để đánh bạc và Q khai nhận đã bỏ ra 1.200.000đ để đánh bạc. Tổng số tiền mà P, Th, N và Q sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.700.000đ.

Tại cáo trạng số 07/CT-VKSBL ngày 17-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Nguyễn Văn P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với Lê Thị Ngọc Đ có hành vi cho các đối tượng sử dụng quán cà phê của mình để đánh bạc và thu lợi từ việc bán nước, tuy nhiên hành vi của Đ chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Th, Võ Hồng Nh, Nguyễn Văn Q có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, nhưng chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, tất cả đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, nên Cơ quan CSĐT chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 02 bộ bài tây, loại 52 lá đã qua sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn P số tiền 2.600.000đ, bị cáo P sử dụng 500.000đ tham gia đánh bạc (trong đó thua bạc 200.000đ) nên tịch thu sung công quỹ nhà nước, số tiền còn lại 2.100.000đ đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn Th số tiền 2.500.000đ, Th sử dụng 1.000.000đ tham gia đánh bạc và thắng bạc 100.000đ nên tịch thu sung công quỹ nhà nước, số tiền còn lại 1.500.000đ Th không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho Th là phù hợp.

- Tạm giữ của Võ Hồng Nh số tiền 3.100.000đ, N sử dụng 1.000.000đ tham gia đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ nhà nước, số tiền còn lại

2.100.000đ N không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho N là phù hợp.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn Q số tiền 8.200.000đ, Q sử dụng 1.200.000đ tham gia đánh bạc và thắng bạc 100.000đ nên tịch thu sung công quỹ nhà nước, số tiền còn lại 6.900.000đ Q không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho Q là phù hợp.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập đã được thẩm tra tại phiên tòa từ đó có đủ cơ sở khẳng định vào ngày 16/10/2019, Nguyễn Văn P bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, tiếp tục khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/7/2020, P cùng với Nguyễn Văn Th, Võ Hồng Nh, Nguyễn Văn Q đang đánh bạc tại quán cà phê của Lê Thị Ngọc Đ tại Ấp 7, xã L, huyện B với hình thức sử dụng bài tây lại 52 lá, đánh bài binh xập xám “100.000đ đá đều”, khi chơi P bỏ ra 500.000đ, Th bỏ ra 1.000.000đ, N bỏ ra 1.000.000đ và Q bỏ ra 1.200.000đ. Khi P, Th, N và Q chơi đánh bài liên tục đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Lực

lượng Công an xã L kiểm tra phát hiện lập biên bản thu giữ trên chiếu bạc 02 bộ bài tây, loại 52 lá đã qua sử dụng. Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.700.000đ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng nhận biết đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các loại tội phạm nghiêm trọng khác như: Trộm cắp, gây thương tích, giết người, cướp tài sản,... nên nhà nước ta ra sức đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội để góp phần giữ gìn an ninh, trật tự xã hội ở địa phương. Lẽ ra bị cáo phải thể hiện tinh thần trách nhiệm góp phần ngăn chặn tệ nạn cờ bạc nhưng bị cáo bất chấp, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Xét tính chất mức độ hành vi hậu quả vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo tốt, chưa tiền án, tiền sự, không cần áp dụng hình phạt tù, áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Đối với Lê Thị Ngọc Đ có hành vi cho các đối tượng sử dụng quán cà phê của mình để đánh bạc và thu lợi từ việc bán nước, tuy nhiên hành vi của Đ chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Th, Võ Hồng Nh, Nguyễn Văn Q có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, nhưng chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, tất cả đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, nên Cơ quan CSĐT chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 02 bộ bài tây, loại 52 lá đã qua sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn P số tiền 2.600.000đ, P sử dụng 500.000đ tham gia đánh bạc (trong đó thua bạc 200.000đ) nên tịch thu sung công quỹ nhà nước, số tiền còn lại 2.100.000đ nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 2.500.000đ tạm giữ của Nguyễn Văn Th, Th sử dụng 1.000.000đ tham gia đánh bạc và thắng bạc 100.000đ nên tịch thu sung công quỹ nhà nước, số tiền còn lại 1.500.000đ Th không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho Th là phù hợp.

- Số tiền 3.100.000đ tạm giữ của Võ Hồng Nh, N sử dụng 1.000.000đ tham gia đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ nhà nước, số tiền còn lại 2.100.000đ N không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho N là phù hợp.

- Số tiền 8.200.000đ tạm giữ của Nguyễn Văn Q, Q sử dụng 1.200.000đ tham gia đánh bạc và thắng bạc 100.000đ nên tịch thu sung công quỹ nhà nước, số tiền còn lại 6.900.000đ Q không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho Q là phù hợp.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ).

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Q hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 50, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) sung vào công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây, loại 52 lá đã qua sử dụng.
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền trên chiếu bạc là 3.700.000đ.
- Số tiền 2.100.000đ của Nguyễn Văn P tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường